

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN R
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2022/ HNGĐ - ST

Ngày: 27 - 01 - 2022

*V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN R, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Chí Ngãi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Bá Thành;
2. Ông Từ Văn Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2021/TLST-HNGĐ ngày 05/8/2021 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2021/QĐST- HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 161/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 23 tháng 12 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 194/TB-TA, ngày 10 tháng 01 năm 2022; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hoàng H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi. (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/7/2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng Hương trình bày:

Bà H và ông Lê Văn T đã từng là vợ chồng; có 02 con chung và đã thuận tình ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 81/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện R. Theo đó, bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con lớn tên Lê Viết T1, sinh ngày 24/5/2010; ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con nhỏ tên Lê Viết T2, sinh ngày 19/7/2012. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Hiện nay, ông T đang bị bệnh Parkinson, suy nhược thần kinh điều trị không ổn định, với tỷ lệ tổn thương cơ thể 88%; không đảm bảo sức khỏe để nuôi con.

Đồng thời, ông T ngăn cản không cho bà H thăm nom con; không cho con nhận quà của bà gửi; con có nhận quà thì về nhà bị ông T đánh; khi bà gặp thăm con thì ông T báo công an xã.

Do đó, bà H yêu cầu được thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với con tên Lê Viết T2, sinh ngày 19/7/2012. Buộc ông T giao con tên Lê Viết T2 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn ông Lê Văn T trình bày:

Ông T thừa nhận ông và bà Nguyễn Thị Hoàng H đã từng là vợ chồng; có 02 con chung và đã thuận tình ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 81/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện R; bà H trực tiếp nuôi dưỡng con Lê Viết T1, sinh ngày 24/5/2010; ông T trực tiếp nuôi dưỡng con Lê Viết T2, sinh ngày 19/7/2012. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào, như lời trình bày của bà H là đúng.

Ông T thừa nhận hiện nay ông đang bị bệnh Parkinson, suy nhược thần kinh điều trị không ổn định, với tỷ lệ tổn thương cơ thể 88% nhưng ông đủ khả năng nuôi dưỡng con, con phát triển tốt.

Ông T không ngăn cản việc bà H thăm con như bà H trình bày và việc ông báo công an xã là do bà H đến thăm con, bảo con viết giấy tự nguyện ở với mẹ, về đừng nói lại với ba; con về khóc nói lại với ông và ông thấy con bị hoảng loạn khi gặp bà H nên mới báo công an.

Hiện nay bà H đã có chồng và có con với chồng khác; không có chỗ ở ổn định; trong khi đó ông có nhà ở và thu nhập ổn định.

Vì vậy, ông không đồng ý với yêu cầu của bà H thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với con tên Lê Viết T2, sinh ngày 19/7/2012.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý; về xác định tư cách tham gia tố tụng; xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ; trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý; về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do.

Về nội dung: Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện về sức khỏe để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình. Việc bà H yêu cầu được thay đổi người trực tiếp tiếp nuôi con là có căn cứ. Áp dụng Điều 21; khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Các điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoàng H.

Thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với con tên Lê Viết T2, sinh ngày 19/7/2012. Buộc ông T giao con tên Lê Viết T2 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Ông Lê Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ngày 05 tháng 8 năm 2021, Tòa án thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng H đối với bị đơn ông Lê Văn T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự về “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn ông Lê Văn T vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do; theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T là phù hợp.

[2]. Về nội dung:

Nguyên đơn và bị đơn đã từng là vợ chồng; có 02 con chung và đã thuận tình ly hôn. Theo đó, nguyên đơn trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con lớn tên Lê Viết T1, sinh ngày 24/5/2010; bị đơn trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con nhỏ Lê Viết T2, sinh ngày 19/7/2012. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Việc nguyên đơn yêu cầu được thay đổi người trực tiếp nuôi con. Buộc bị đơn giao con Lê Viết T2 sinh ngày 19/7/2012 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của nguyên đơn.

Lý do yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, nguyên đơn cho rằng: Thời gian gần đây, bị đơn bị bệnh Parkinson ngày càng nặng, không đảm bảo sức khỏe để nuôi con. Đồng thời, bị đơn ngăn cản không cho nguyên đơn thăm nom con; không cho con nhận quà của mẹ gửi.

Bị đơn thừa nhận hiện nay đang bị bệnh Parkinson, suy nhược thần kinh điều trị không ổn định, với tỷ lệ tổn thương cơ thể 88% nhưng đủ khả năng nuôi dưỡng con, con phát triển tốt. Bị đơn không ngăn cản việc nguyên đơn thăm con như nguyên đơn đã trình bày.

Về điều kiện kinh tế: Nguyên đơn chứng minh mình là hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ thu nhập ổn định và tiền mặt trong sổ tiết kiệm 450.000.000 đồng, đủ khả năng nuôi con. Bị đơn cũng chứng minh mình đang kinh doanh chim cảnh, thu nhập mỗi tháng 10.000.000 đồng và cho thuê mặt bằng mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Bị đơn cho rằng nguyên đơn đã có chồng và có con với chồng khác; không có chỗ ở ổn định.

Cháu Lê Viết T2 trình bày muốn ở với bà H nhưng sau đó thay đổi nguyện vọng muốn ở với ông T.

Quá trình xác minh, thu thập chứng cứ xác định:

- Biên bản giám định y khoa số: 173/GĐYK-KNLĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng giám định Y khoa - Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh Quảng Ngãi.

Kết luận: Ông Lê Văn T. Được xác định: Parkinson mức độ nặng; Suy nhược thần kinh điều trị không ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 88% (ghi bằng chữ: Tám tám).

- Chính quyền địa phương và cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, trẻ em (Phòng Lao động – Thương binh – Xã hội huyện) xác nhận với nội dung: Bị đơn đã làm hồ sơ để được hưởng trợ cấp xã hội và đã được chấp nhận. Nguyên đơn đã đăng ký kết hôn với chồng khác. Đề nghị xem xét giao con cho ai nuôi cũng nhằm bảo đảm quyền lợi của con và thấu tình, đạt lý.

- Công văn số 177/GĐYK, ngày 22/11/2021 của Trung tâm giám định y khoa tỉnh Quảng Ngãi xác định “trường hợp của Lê Văn T là bệnh nặng, không tự chăm sóc bản thân, trong cuộc sống hàng ngày cần có người trợ giúp ông”.

Như vậy, có thể thấy rằng người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện về sức khỏe để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình.

Mặc dù, cháu T2 có nguyện vọng muốn được ở với cha; về điều kiện kinh tế hai bên được coi như ngang bằng nhau. Tuy nhiên, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, nên giao cháu T2 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp với các điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xét.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện R về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3]. Về án phí: Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) sung ngân sách nhà nước. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho bà H là phù hợp khoản 02 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 02 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ các điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 02 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Buộc ông Lê Văn T giao con tên Lê Viết T2, sinh ngày 19/7/2012 cho bà Nguyễn Thị Hoàng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con; việc cấp dưỡng có thể thay đổi.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) sung ngân sách nhà nước; Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Hoàng H số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0003994 ngày 04/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện R;
- Các đương sự;
- THADS huyện R;
- UBND xã E, huyện R.
- Lưu Hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Chí Ngãi